

Số: 02 /CTr-UBND

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 01 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH

Công tác chủ yếu năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Năm 2020 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm cuối cùng thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. Tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp có lợi thế; phát triển mạnh du lịch và các ngành dịch vụ; phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa theo hướng hiệu quả. Tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; quyết liệt thực hiện các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh. Chú trọng chất lượng nguồn nhân lực, phát triển khoa học và công nghệ. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Ứng phó và thích nghi hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tập trung hoàn thiện Báo cáo đánh giá thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh 5 năm 2021-2025; lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; các kế hoạch, chương trình và đề án thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, trong đó tiếp tục tập trung vào 3 khâu đột phá và các nhiệm vụ trọng tâm.

2. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông, lâm nghiệp; nâng cao hiệu quả sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa gắn với thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn được phê duyệt.

Thực hiện có hiệu quả các giải pháp phát triển công nghiệp, tập trung vào một số ngành có tiềm năng, lợi thế. Tích cực thu hút đầu tư dự án công nghiệp chế biến nông, lâm sản, công nghiệp hỗ trợ, cơ khí, điện tử,..., ưu tiên tập trung phát triển sản phẩm dựa vào công nghệ mới, giá trị gia tăng cao.

Phát huy tiềm năng, đẩy mạnh phát triển du lịch để trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; đẩy nhanh tiến độ đầu tư Dự án Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, thực hiện các dự án tại Khu du lịch quốc gia Tân Trào, các dự án phát triển du lịch dịch vụ tại các huyện, thành phố.

3. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng các nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường, nhất là tài nguyên đất đai, bảo đảm đúng quy hoạch, kế hoạch, tiết kiệm và cân bằng sinh thái. Hoàn thiện và triển khai thực hiện Bảng giá đất 05 năm giai đoạn 2020-2024.

4. Thực hiện mạnh mẽ cải cách hành chính, gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; sắp xếp hệ thống, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện tốt các chính sách về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

5. Thực hiện đồng bộ các giải pháp thu ngân sách trên địa bàn. Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách và khơi thông các nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển, nhằm thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển. Hoàn thiện xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của tỉnh. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh.

6. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng. Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh, chú trọng nguồn nhân lực chất lượng cao. Thực hiện có hiệu quả Đề án huy động trẻ đi nhà trẻ tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020. Phát triển khoa học và công nghệ, y tế, văn hóa, thông tin, thể dục thể thao. Tổ chức Lễ kỷ niệm 75 năm Quốc dân Đại hội Tân Trào, 75 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 02/9; Lễ hội Thành Tuyên năm 2020 gắn với sự kiện văn hóa cấp quốc gia; Hội khỏe phù đồng tỉnh Tuyên Quang lần thứ X năm 2020. Triển khai có hiệu quả và đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững.

7. Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các sở, ngành, đơn vị theo quy định của Nhà nước và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Thực hiện Đề án sắp xếp tổ

chức bộ máy, biên chế; sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Tiếp tục cải cách chế độ công vụ, công chức, xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

8. Tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Tuyên Quang lần thứ V (2020-2025). Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của tỉnh; làm tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; giải quyết đơn thư của công dân theo đúng quy định, hạn chế đơn thư tồn đọng, vượt cấp. Thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng. Giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2020

(1) Tốc độ tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh GRDP (giá so sánh 2010) tăng 9,45% so với năm 2019. GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành 45,9 triệu đồng/người/năm.

(2) Chỉ số sản xuất công nghiệp 115%; giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) đạt 18.029,1 tỷ đồng.

(3) Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (theo giá so sánh 2010) đạt 8.767,9 tỷ đồng; sản lượng lương thực đạt trên 34,4 vạn tấn.

(4) Trồng mới 10.000 ha rừng tập trung.

(5) Có thêm 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Bê tông hóa đường giao thông nội đồng 50km; kiên cố kênh mương 160km; xây dựng nhà văn hóa thôn, bản 44 nhà.

(6) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 36.180 tỷ đồng.

(7) Giá trị xuất khẩu hàng hóa 135 triệu USD.

(8) Tổng thu ngân sách nhà nước trên 2.300 tỷ đồng.

(9) Thu hút 2.045,9 nghìn lượt khách du lịch, doanh thu xã hội từ du lịch trên 1.901 tỷ đồng.

(10) Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học ở các cấp học; 100% xã, phường, thị trấn giữ vững phổ cập các bậc học.

(11) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 100%; tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội 16,17%.

(12) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể gầy còm (cân nặng theo tuổi) dưới 13%; có 8,5 bác sỹ/10.000 dân.

(13) Tạo việc làm cho 21.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 60%, trong đó qua đào tạo nghề trên 37%.

(14) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) giảm còn 9,74%.

(15) Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa 90%; thôn, bản, tổ nhân dân đạt danh hiệu văn hóa 80%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa 94%.

(16) Tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99%.

(17) Tỷ lệ che phủ của rừng đạt trên 60%.

(18) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch 98% và 95% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

(19) Tỷ lệ chất thải nguy hại, chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia 100%.

(20) Tỷ lệ chất thải rắn thông thường được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng 95%.

(21) Tỷ lệ các đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp xử lý chất thải rắn, nước thải đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng 90%.

IV. NHỮNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRONG CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CHỦ YẾU NĂM 2020

(Có biểu chi tiết kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chương trình công tác chủ yếu năm 2020 xác định những nhiệm vụ chủ yếu, trọng tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh. Hằng tháng, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành lịch làm việc cụ thể để thực hiện các nội dung trong Chương trình công tác và giải quyết các công việc thường xuyên, đột xuất phát sinh.

2. Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình công tác của ngành, đơn vị, địa phương nhằm cụ thể hóa Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để thực hiện hoàn thành Chương trình công tác chủ yếu năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra và xử lý những phát sinh từ cơ sở để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề vượt thẩm quyền để xem xét cho ý kiến; nêu cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong việc đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao; xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh đúng thời hạn các nội dung được giao; định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng và cuối năm tiến hành kiểm điểm, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo theo đúng quy định.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện Chương trình công tác chủ yếu năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo theo đúng quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét điều chỉnh, bổ sung Chương trình công tác chủ yếu năm 2020 cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TP, PTP, các CV;
- Lưu VT

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Minh Huấn

NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRONG CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CHỦ YẾU NĂM 2020 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

(Ban hành kèm theo Chương trình số: 02/CTV-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



STT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì, tham mưu, tổng hợp	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện					
				Trình UBND tỉnh	Trình Cấp ủy	Trong đó nội dung trình xin ý kiến			
A	B	1	2	3	4	5	6	TT Tỉnh ủy	BTV Tỉnh ủy
1	Về nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2019	Tháng 1/2020	x	x		
2	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính; cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 1					
3	Quyết định phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh năm 2020	Văn phòng UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 1					
4	Sửa đổi quy chế làm việc của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 2	Tháng 2	x	x		
5	Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân và nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố	Tháng 2	Tháng 3	x	x		
6	Báo cáo tổng kết Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 27/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI về lãnh đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2016-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	Tháng 3	x	x		
7	Kế hoạch thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư, công tác giải phóng mặt bằng và khởi công Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với cao tốc Nội Bài - Lào Cai theo hình thức BOT	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông Vận tải; cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	Tháng 3	x	x		

STT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì, tham mưu, tổng hợp	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện			
				Trình UBND tỉnh	Trình Cấp ủy	Trong đó nội dung trình xin ý kiến	
						TT Tỉnh ủy	BTV Tỉnh ủy
A	B	1	2	3	4	5	6
8	Báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện Thông báo số 150/TB-VP/CP ngày 21/3/2017, Thông báo số 197/TB-CP ngày 30/5/2018 của Văn phòng Chính phủ về thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	Tháng 3	x	x
9	Kế hoạch tổ chức Lễ hội Thành Tuyên năm 2020	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	Tháng 4	x	x
10	Đề án phát triển giáo dục tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện, thành phố	Tháng 3	Tháng 4	x	x
11	Kế hoạch tổ chức Lễ kỷ niệm 75 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 02/9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3	Tháng 4	x	x
12	Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 22/5/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2016-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố	Tháng 4	Tháng 4	x	x
13	Báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 22/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI về kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng và vùng sản xuất hàng hóa, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ nhân dân gần với sân thể thao và khuôn viên trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố	Tháng 4	Tháng 4	x	x
14	Sơ kết 3 năm thực hiện Chương trình hành động số 15-CT/TU ngày 27/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4	Tháng 4	x	x

STT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì, tham mưu, tổng hợp	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện			
				Trình UBND tỉnh	Trình Cấp ủy	Trong đó nội dung trình xin ý kiến	
						TT Tỉnh ủy	BTV Tỉnh ủy
A	B	1	2	3	4	5	6
15	Đề án phát triển đô thị và đề nghị công nhận thành phố Tuyên Quang là đô thị loại II trực thuộc tỉnh	UBND thành phố Tuyên Quang	Cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4	Tháng 4	X	X
16	Quy định mức hỗ trợ kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài chính	Cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4	Tháng 5	X	X
17	Giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh năm 2020	Sở Nội vụ	Cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4	Tháng 5	X	X
18	Sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 30-KL/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển công nghiệp giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025	Sở Công Thương	Cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4	Tháng 5	X	X
19	Quy định về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 4	Tháng 5	X	X
20	Quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2021 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương, giai đoạn 2021-2025	Sở Tài chính	Cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 5	Tháng 5	X	X
21	Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025	Sở Tài chính	Cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 5	Tháng 5	X	X
22	Báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Kết luận số 65-KL/TU ngày 25/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giai đoạn 2016-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 5	Tháng 5	X	X

STT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì, tham mưu, tổng hợp	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện					
				Trình UBND tỉnh	Trình Cấp ủy	Trong đó nội dung trình xin ý kiến			
						TT Tỉnh ủy	BTV Tỉnh ủy	5	6
A	B	1	2	3	4	5	6		
23	Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố	Tháng 6	Tháng 6	X	X		
24	Báo cáo kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020	Sở Tài chính	Cục thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; UBND huyện, thành phố; cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6	Tháng 6	X	X		
25	Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư và xây dựng 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố	Tháng 6	Tháng 6	X	X		
26	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị; UBND huyện, thành phố	Tháng 6	Tháng 6	X	X		
27	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố	Tháng 6	Tháng 6	X	X		
28	Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh	Sở Xây dựng	Cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố	Tháng 6	Tháng 7	X	X		
29	Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 và danh mục công trình, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tài nguyên và Môi trường	Cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 7	Tháng 8	X	X		
30	Quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sở Tư pháp	Cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 7	Tháng 8	X	X		
31	Lập hồ sơ Khu Di sản thiên nhiên Na Hang (tỉnh Tuyên Quang) - Vườn Quốc gia Ba Bể (tỉnh Bắc Kạn) đề nghị UNESCO công nhận là di sản thế giới	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 8	Tháng 8	X	X		

STT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì, tham mưu, tổng hợp	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện					
				Trình UBND tỉnh	Trình Cấp ủy	Trong đó nội dung trình xin ý kiến			
						TT Tỉnh ủy	BTV Tỉnh ủy	5	6
A	B	1	2	3	4	5	6		
32	Về tổ chức Đại hội thi đua yêu nước tỉnh Tuyên Quang lần thứ V (2020-2025)	Sở Nội vụ	Cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 8	Tháng 9	X	X		
33	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố	Tháng 9	Tháng 9	X	X		
34	Danh mục các công trình thuộc kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố	Tháng 9	Tháng 9	X	X		
35	Báo cáo quyết toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2019	Sở Tài chính	Cục thuế tỉnh; Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; UBND huyện, thành phố; cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 9	Tháng 9	X	X		
36	Chương trình Xúc tiến đầu tư năm 2021	Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh	Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố	Tháng 10					
37	Dự toán thu, chi ngân sách và phương án phân bổ ngân sách năm 2021	Sở Tài chính	Cục thuế tỉnh; Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; UBND huyện, thành phố; cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 10	Tháng 11	X	X		
38	Kế hoạch xây dựng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; UBND huyện, thành phố	Tháng 10	Tháng 11	X	X		
39	Giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh năm 2021	Sở Nội vụ	Cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 10	Tháng 11	X	X		
40	Quy hoạch chung đô thị Na Hang mở rộng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045	UBND huyện Na Hang	Cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 10	Tháng 11	X	X		

STT	NỘI DUNG	Cơ quan chủ trì, tham mưu, tổng hợp	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện					
				Trình UBND tỉnh	Trình Cấp ủy	Trong đó nội dung trình xin ý kiến		BTV Tỉnh ủy	
						TT Tỉnh ủy			
A	B	1	2	3	4	5	6		
41	Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương giai đoạn 2021-2025	Sở Tài chính	Cục thuế tỉnh; Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; UBND huyện, thành phố; cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 10	Tháng 11	x	x		
42	Chương trình công tác chủ yếu năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị; UBND huyện, thành phố	Tháng 10	Tháng 11	x	x		
43	Chương trình hoạt động đối ngoại tỉnh Tuyên Quang năm 2021	Sở Ngoại vụ	Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố	Tháng 10	Tháng 11	x	x		
44	Quyết định phê duyệt vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 10	Tháng 11	x	x		
45	Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2021	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố	Tháng 12					
46	Xây dựng các dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh	Sở, ban, ngành liên quan	Cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2020	Trong năm 2020	x	x		
47	Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh	Sở, ban, ngành liên quan	Cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2020					
48	Lãnh đạo UBND tỉnh kiểm tra và làm việc với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành UBND huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành cơ quan, đơn vị liên quan; UBND huyện, thành phố	Trong năm 2020					